

*Hỏi đáp về phong tục
tập quán người Việt*



MỤC LỤC

<i>Nam nữ thụ thụ bất thân nghĩa là gì?.....</i>	<i>3</i>
<i>Mối lái là gì?.....</i>	<i>4</i>
<i>Lễ vấn danh có ý nghĩa gì?</i>	<i>6</i>
<i>Lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống có đúng không? có cần thiết không?.....</i>	<i>8</i>
<i>Người trong cùng họ có lấy nhau được không?</i>	<i>10</i>
<i>Sự tích tơ hồng.....</i>	<i>12</i>
<i>Tục thách cưới hay dở ra sao ?.....</i>	<i>14</i>
<i>Bánh su sê hay bánh phu thê?</i>	<i>16</i>
<i>Tiền nạp theo (hay treo) là gì?.....</i>	<i>17</i>
<i>Những cách gỡ bí cho bạn trẻ khi lo đám cưới</i>	<i>19</i>
<i>Cô dâu trước khi về nhà chồng phải có những thủ tục, động tác gì ?.....</i>	<i>21</i>
<i>Lễ xin dâu có những ý nghĩa gì? và thủ tục tiến hành.....</i>	<i>22</i>
<i>Mẹ chồng làm gì khi con dâu bắt đầu về nhà?.....</i>	<i>23</i>
<i>Tại sao mẹ cô dâu kiêng không đi đưa dâu?.....</i>	<i>24</i>
<i>Tại sao trong gói quà mẹ cho con gái trước giờ vu quy có một chiếc trâm hay bẫy chiếc kim?.....</i>	<i>26</i>
<i>Tại sao phải có phù dâu.....</i>	<i>28</i>
<i>Lễ lại mặt có ý nghĩa gì?.....</i>	<i>30</i>
<i>Trả lời câu hỏi không rõ câu hỏi.....</i>	<i>31</i>
<i>Khi người đàn bà tái giá cần có những thủ tục gì?.....</i>	<i>33</i>

HOI ĐÁP VỀ VĂN HOÁ PHONG TỤC NGƯỜI VIỆT

2

Tại sao nà dòng không lấy được trai tơ?.....	34
Quan hệ vợ cả vợ lẽ ra sao?	36
Nên nhìn nhận vấn đề ly hôn như thế nào?.....	37
Dạy con từ thừa bào thai	39
Tại sao có tục xin quần áo cũ cho trẻ sơ sinh?.....	41
Con so về nhà mẹ, con rạ về nhà chồng tại sao?.....	43
Tại sao khi mới đẻ chưa đặt tên chính?.....	44
Tại sao mới đẻ chưa đặt tên chính (tên húy)?.....	46
Tại sao tuổi trong khai sinh, trong văn bằng không đúng với tuổi thật?	47
Làm lễ yết cáo tổ tiên xin đặt tên cho con vào sổ họ như thế nào?.....	48
Có mấy loại con nuôi?.....	50
Xung hô thế nào cho đúng?.....	54
Vợ chồng xung hô với nhau thế nào?.....	55
Cách xung hô trong họ.....	57
Phải chăng " lời chào cao hơn mâm cỗ "?.....	59
Nhập gia vấn húy là gì ?.....	61
Ai vái lạy ai?.....	62
Đạo thầy trò.....	63
Miếng trầu là đầu câu chuyện	66
Xuất xứ của tục nhuộm răng và cách nhuộm răng.....	69
Tại sao gọi là tóc thề?.....	71
Màu sắc với truyền thống văn hóa dân tộc	73
Vì sao có tục bán mở hàng ? bán mở hàng thế nào cho đắt khách ?.....	74
Đạo hiếu là gì ? hiếu theo quan niệm thời xưa khác thời nay như thế nào ?.....	77
Tục khao lão	82
Yến lão	83
Tạo sao những năm gần đây có phong trao khôi phục việc	85
họ.....	85
Quan hệ giữa họ hàng và làng xã như thế nào? Phục hồi.....	86
việc họ lợi hay hại ?.....	87
Rượu hương hỏa có ý nghĩa gì ?.....	88
Vai trò tộc trưởng xưa và nay khác nhau như thế nào ?.....	90

Nam nữ thụ thụ bất thân nghĩa là gì?

Đây là câu nói cửa miệng, quen dùng chỉ mối quan hệ nam nữ theo quan niệm của nhà nho. Người đàn ông và người đàn bà ngày xưa trao cho nhau cái gì, nhận của nhau cái gì, đều không trực tiếp tận tay, sợ bầm nháy, ra hiệu gì với nhau chẳng? (Hai chữ "thụ thụ" trái ngược nghĩa: một chữ "thụ" là trao cho, một chữ "thụ" là nhận).

Hai người muốn mời nhau ăn trà, thì người chủ tøm trà, xếp vào coi trà, đặt giữa bàn, khách tự nhặt lấy mà ăn. Lễ giáo phong kiến thật khắt khe, việc tỏ tình yêu trực tiếp khó mà thực hiện được, họa chẳng chỉ còn đôi mắt thăm lén nhìn nhau!

Người châu Âu từ nhỏ đến già, theo phép lịch sự bắt tay nhau, nhảy với nhau là chuyện thường. Nhưng, người Việt Nam và người á Đông nói chung, nam nữ vô ý chạm vào da của người khác giới thì coi như có cử chỉ không đứng đắn. Người đàn ông có thái độ suồng sã sẽ bị đàn bà xa lánh, nhưng không đáng lo bằng người con gái lẳng lơ, bị xã hội dèm pha thì khó mà lấy được tấm chồng cho đáng tấm chồng. Vì vậy các nhà quyền quý thường "cắm cung" con gái. Ngay từ tuổi thơ đã sớm hình thành sự ngăn cách giới tính. Thời phong kiến xưa, chỉ những người có tư tưởng tân tiến mới cho con gái đi học, và có đi học thì con trai ngồi riêng con gái ngồi riêng. Trai gái đi cùng nhau, vui chơi cùng nhau bị bạn bè cùng lứa chế nhạo. Có hội hè đình đám cũng phải phân biệt đàn ông đứng bên trái, đàn bà đứng bên phải.

Ở thành thị, vợ chồng nằm ngủ với nhau một giường là chuyện bình thường, nhưng xin các bạn lưu ý, ở nông thôn đàn bà nằm nhà trong, đàn ông nhà ngoài đã trở thành nếp rồi. Ngày xưa, phổ biến mọi nơi đều thế, ngày nay lệ đó vẫn còn ở nhiều vùng, nhiều nhà. Nếu các bạn có dịp về thăm bà con họ hàng ở quê thì tốt nhất hai vợ chồng nên tránh nằm chung giường kéo các cụ còn cảm thấy chướng mà phật ý.

Tailieu.vn

Mối lái là gì?

Trong xã hội phong kiến xưa "Nam nữ thụ thụ bất thân" nên hôn nhân cần phải người môi giới. nếu yêu nhau, cưới hỏi không cần mối lái sẽ bị chê trách là Phải lòng nhau" "Mắc phải bùa yêu". Nguyễn Du đã vạch đường cho Kim Trọng. Thuý Kiều cứ yêu nhau rồi sẽ "Liệu bài mối manh" nên các cụ nhà nho mới kịch liệt phản đối khuyên con cháu rằng:

"Đàn ông thì chớ Phan Trần, Đàn bà thì chớ Thuý Vân, Thuý Kiều"

Chu Mạnh Trinh vịnh Kiều còn nói: "Chỉ vì một tội mối manh chưa có, thề thốt đã nhiều; trăng gió mắc vào, phồn hoa dính mãi"...Nếu không có "Nhà băng đưa mối" thì nhà trai làm sao biết được người thực nữ trong cửa các phòng khuê.

Trong xã hội cũ, có những người chuyên làm nghề mối lái, nếu đẹp đôi vừa lứa thì bà mối sẽ trở thành ân nhân suốt đời. lễ tơ hồng xong, tạ bà mối một nửa mâm xôi, nửa con gà kèm theo chiếc áo lụa. Chấn thảng con đầu lòng thế nào cũng cố mời bà mối đến dự, để tỏ nghĩa tri ân. Nhưng cũng có nhiều tai hoạ do những bà mối có động cơ bất chính gây nên, để đôi trẻ suốt đời mang mối hận vì phận hẩm duyên hiu:

..."Hoặc là bởi "Mẹ thầy lộn quýt", quên những thói mơ tôm mắng cá, qua lại ít nhiều ngọt miệng, ép uống duyên cô nông nổi thế, nặng tiền tài mà nhẹ gánh tình chung. Hay vì chung "Mối lái đèo bồng", chẳng nhằm khi vào

lộng ra khơi, nói phở mật ngọt rót vào tai, dõ dành phận gái ngẩn ngơ tình, già nhân sự để non quyền tạo hoá"... (Trích "Văn tế sống người con gái" – Một bài văn tế khuyết danh được truyền tụng ở Hà Tĩnh vào đầu TKXX). ở xã hội mới cũng cần có bà mối, bà mối thời nay là người cố vấn, người đỡ đầu cho đôi trẻ xây dựng hạnh phúc lâu dài. trong tương lai, có lẽ vai trò của bà mối là những phương tiện thông tin đại chúng (như quảng cáo trên Đài truyền thanh truyền hình, báo chí, chụp ảnh) và những công ty du lịch, câu lạc bộ những người độc thân...

Tailieu.vn

Lễ vấn danh có ý nghĩa gì?

"Lễ vấn danh" là lễ nhà trai đến nhà gái để hỏi tên tuổi cô gái, ngày nay gọi là lễ "Chạm ngõ" hay là lễ "Dạm" (có nơi kiêm cả lễ dạm và hỏi cùng một lúc gọi là lễ dạm hỏi). Truyện Kiều có câu "Tiện đưa canh thiệp trước cầm làm ghi". "Canh thiệp" là giấy ghi họ tên, tuổi, quê quán, con ai.

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, ở nhiều vùng nông thôn, con gái từ khi sinh đến khi lấy chồng vẫn chưa đặt tên, nếu như gia đình không cho con gái đi học. Con gái không cần vào sổ họ, sổ làng, không đi học nên cũng không cần đặt tên vội. ở trong nhà con gái mới sinh ra được gọi là con Hăm, con Mực, con Chắt em... Trong nhà gọi tên gì thì xóm giềng gọi theo tên đó. Đến làm lễ vấn danh, ông bác hoặc bố mới đặt cho cái tên để ghi trong giấy hôn thú, có khi chính người mang tên cũng không biết mình mang tên gì trong giấy hôn thú, vì khi về nhà chồng lại gọi theo tên chồng, khi có con gọi theo tên con, có cháu đích tôn gọi theo tên cháu.

Lễ vấn danh không phải để hỏi tên mà chủ yếu là hỏi tuổi, để hai họ quyết định đôi nam nữ hợp tuổi nhau thì lấy được nhau, tuổi xung khắc thì thôi. Trong hôn nhân xưa chỉ chú trọng có môn đăng hộ đối hay không, có hợp tuổi hay không, gia đình nào thận trọng mới tìm hiểu kỹ "Công, dung, ngôn, hạnh" (thường là các gia đình gia giáo). Chẳng những các chàng trai, trước khi cưới chưa biết mặt vợ, mà có những ông bố chồng là người chủ động đi hỏi dâu cũng

không biết mặt con dâu, do đó trong gia đình sau này mới xảy ra nhiều chuyện oái oăm:

-"Cảm ơn ông bà thương đến, tôi xin đồng ý gả, nhưng xin thưa chuyện trước: con tôi mồm mép chẳng bằng ai!"

Tưởng như vậy là mình tìm được con dâu hiền hậu, không đánh đá chua ngoa, ai ngờ cưới về mới biết con dâu sút môi!. Nhưng đã lỡ việc, biết tính sao?

Lại có trường hợp đánh tráo: Khi đi hỏi thì cho thằng em nhanh nhẹn và "sạch mặt" hơn đóng vai chàng rể, đến khi cưới thì lại cưới cho thằng anh đàn độn, xấu xí. "Miếng trầu để dâu nhà người", biết tính sao đây? Dâu sao cũng mang tiếng một đời chồng.

Lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống có đúng không? có cần thiết không?

Đối với các cụ thì câu hỏi này thừa, vì "Nòi nào giống ấy", "Cây nào quả ấy", "Giỏ nhà ai quai nhà ấy", "Con nhà công chả giống lông cũng giống cánh", "Tìm nơi có đức gửi thân", ai chẳng muốn có trai hiền gái đảm, rể thảo dâu hiền. Thời nay, một số bạn trẻ coi thường cho là phong kiến lạc hậu. Có những đôi trai gái mới chỉ gặp nhau trên một đoạn đường, đã vội đính ước, tính chuyện vuông tròn, thậm chí họ đã biết rõ cả "Ngọn nguồn lạch sông"!!!

Đành rằng cũng có trường hợp "Một ngày nên nghĩa, chuyến đò nên duyên", song thành công là cá biệt, thất bại là phổ biến. "Tìm tông, tìm họ" không có nghĩa là tìm chốn sang giàu, khinh người nghèo khó, mà chủ yếu là tìm nơi có gia giáo, có đức độ. "Cha mẹ hiền lành để đức cho con", "Đời cha ăn mặn, đời con khát nước". Con người sinh ra lớn lên do nhiều yếu tố xã hội chi phối, nhưng nam nữ thanh niên mới lớn lên, trường đời chưa từng trải, giáo dục gia đình là yếu tố quan trọng và chủ đạo. Hôn nhân là việc hệ trọng, tác động cả đời, mà con người rất dễ mù quáng trong tình yêu. Qua tuần trăng mật không phải mọi việc trong quan hệ vợ chồng đều suôn sẻ. Khi có những việc khó khăn, trục trặc trong cuộc sống, ai cũng muốn tìm điều hay lẽ phải để giải quyết cho thoả đáng. Lúc đó cần dựa vào "Tông", vào họ hàng, tìm những tình cảm chân thành và tri thức đúng đắn. "Môn đăng hộ đối", tức là tìm nơi hai gia đình, hai bên thân thuộc, có những mặt cân đối phù hợp với nhau, chứ đâu phải bắc bực leo thang, kẻ khinh người trọng.

Ngoài ra còn một yếu tố nữa: Tính đến ghen di truyền. Ngày xưa trong một vài hoàn cảnh đặc biệt có ông chồng thoả thuận ngầm với vợ đi "Xin nòi". Xin lưu ý: những người đàn bà đó không thuộc loại lẳng lơ đâu –ta cũng chỉ cần biết nói nhỏ với nhau thôi và nhấn mạnh "Hoàn cảnh đặc biệt"!

Tailieu.vn

Người trong cùng họ có lấy nhau được không?

Ở các nước Âu Mỹ, anh chị em con chú bác ruột vẫn có quyền lấy nhau, qua tác phẩm "Ogiêni Grăngđê" ta thấy mối tình giữa hai anh em con chú bác ruột Grăngđê và Ogiêni sở dĩ trắc trở là do thói keo kiệt biển lận của lão Grăngđê, chứ tác giả không đã động đến vấn đề chung huyết thống.

Trung Quốc là một nước chịu ảnh hưởng của văn hoá phong kiến nặng hơn ta nhiều, nhưng anh chị em con cô, cậu ruột, con dì ruột vẫn được lấy nhau. Xem Bảo Thoa, Bảo Ngọc... trong "Hồng Lâu Mộng" yêu nhau, lấy nhau là chuyện bình thường. ở nước ta, dưới triều Trần, con cháu nhà vua chỉ được lấy người trong Hoàng tộc (lấy sang họ khác sợ bị nạn ngoại thích cướp ngôi). Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn lấy Thiên Thành công chúa, tức là cô ruột của mình. Vua Trần Thánh Tông lấy Thiên Cảm Hoàng hậu, tức chị con bác ruột. Vua Trần Minh Tông lấy Lệ Thánh Hoàng hậu, tức con chú ruột, đều là cháu nội vua Trần Nhân Tông vv... Còn trong dân gian từ triều Lê về sau, nếu trong họ nội thân cùng quê mà lấy nhau gọi là hôn thú, họ hàng không chấp nhận. Nếu cùng họ nhưng đã xa đời, thuộc chi khác nhau hay đã xa quê (gọi là biệt tổ ly tông) thì vẫn lấy nhau được.

Thời xưa, do trọng nam khinh nữ, hoặc thiếu hiểu biết về gien di truyền, nên anh chị em con cô, cậu ruột coi như khác họ vẫn có quyền làm thông gia với nhau. Ca dao tục ngữ trong dân gian còn ca ngợi trường hợp cháu cậu mà lấy cháu cô, coi như "Thóc lúa trong bồ, giống má nhà ta". Nhưng di truyền học đã khẳng định rằng người có chung huyết thống mà có con với nhau thì qua nhiều

đôi dòng giống bị thoái hoá, có trường hợp bị quái thai, vì vậy anh em họ lấy nhau, kể cả họ nội hay họ ngoại đều không có lợi. Luật pháp nước ta qui định cùng chung huyết thống ba đời, kể cả bên bố hay bên mẹ, đều không được lấy nhau.

Tailieu.vn

Sự tích tơ hồng

Tơ hồng Nguyệt lão thiên tiên" dựa theo tích Vi Cố gặp ông lão trong một đêm trăng, ngồi kiểm sách hướng về phía mặt trăng, sau lưng có cái túi đựng đầy dây đỏ. Ông lão bảo cho biết đây là những văn thư kết hôn của toàn thiên hạ. Còn những dây đỏ để buộc chân những đôi trai gái sẽ thành vợ thành chồng. Một hôm, Vi Cố vào chợ gặp một bà già chợt mắt ăm đưa bé đi qua. Bỗng ông già lại hiện lên cho biết đưa bé kia sẽ là vợ anh. Vi Cố giận, bảo đầy tớ tìm giết đưa bé ấy đi. Người đầy tớ lên đấm đưa bé giữa đám đông rồi bỏ trốn. Mười bốn năm sau, quan Thứ Sử Trương Châu là Vương Thái gả con gái cho Vi Cố. Người con gái dung nhan tươi đẹp, giữa lông mày có dính một bông hoa vàng. Vi Cố gạn hỏi, vợ mới bảo: Thuở còn bé, một bà vú họ Trần bế vào chợ bị một tên cuồng tặc đấm phải. Vi Cố hỏi: Có phải bà vú đó chợt mắt không? người vợ bảo: Đúng thế! Vi Cố kể lại chuyện trước, hai vợ chồng càng quý trọng nhau cho là duyên trời định sẵn.

Mẫu chuyện vui: Tình yêu làm cho con người lú lẫn.

..."Tâu Thượng đế, theo hạ thần thì thượng đế không cần đòi lại trí khôn của con người. làm như thế không khỏi mang tiếng là trời nhỏ nhen. Điều mà thượng đế nên làm là hạn chế trí khôn của con người."

-"Bằng cách nào"?

-"Chỉ có tình yêu-Không có gì làm con người lú lẫn đi như trong tình yêu. Trời chỉ cần phái một vị thần mang vòng dây xuống trần, cứ đôi trai

gái nào ở gần nhau thì quăng cho một vòng. Người nào càng thông minh thì cần quăng thêm cho nhiều vòng. Con người chỉ luẩn quẩn trong những vòng ấy mà chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện lên quấy nhiễu nhà trời nữa". Trời khen "Thật là diệu kế"!, bèn truyền cho ông tiên già mang những chiếc vòng của trời xuống trần gian. Từ ngày bị ông tiên già khoác vào người mình những vòng dây tình ái, con người chỉ luẩn quẩn với nhau, không còn nghĩ tới chuyện đánh nhau với trời nữa. Ông tiên già ấy được gọi là ông "To" .

Tailieu.vn

Tục thách cưới hay dờ ra sao ?

Đã "Thách" là dờ hoặc dờ nhiều mà hay ít. Thời nay tôn trọng tự do luyện ái hôn nhân, luật hôn nhân trong chế độ mới đã giải phóng cho nam nữ thanh niên, nhưng luật tục còn gò bó, trói buộc. thách cưới cũng là một lệ tục lạc hậu rơi rớt lại, trói buộc cả nhà trai lẫn nhà gái, có khi làm cho chàng rể phải bỏ cuộc mà nỗi thiệt thòi nhất lại rơi vào thân phận người con gái, dẫu sao cũng mang tiếng một đời chồng, dẫu sao cũng làm cho những chàng trai khác phải ngại, xui nên phận hẩm duyên hiu.

Ngay thời trước cũng đã có câu: "Giá thú bất luận tài". Đáng lẽ nên vợ nên chồng, thành gia thành thất, là mừng cho cả hai gia đình, nhưng gặp phải một vài bà cô, ông bác bên nhà gái khó tính, thách cưới nào quần áo, nón dép, nào rượu bánh cau trầu, che thuốc, nào nếp tẻ, lợn gà, nào nhẫn xuyên, hoa tai, tiền mặt, lại còn tính đủ cỗ dâu cỗ cưới bao nhiêu mâm, nên nhà trai phải bỏ cuộc. Cũng có đám nhà trai phải chạy ngược chạy xuôi, lo xong việc rồi kéo cày trả nợ; song, ngay từ buổi thành hôn, nghĩa vợ chồng, tình thông gia đã bị sút mẻ, đó là mầm mống gây nhiều bất trắc về sau. Cũng có trường hợp, nhà gái túng thiếu không đủ tự lực cung cấp cho đủ cái lệ làng "Trả nợ miệng", đòi hỏi nhà trai phải lo chu toàn. Cũng có trường hợp, bố mẹ cô dâu còn phải xuất ra gấp năm gấp mười lần và sau khi thành thân còn cho con gái, con rể nhiều thứ, nhưng cũng thách cưới cao để tránh tiếng xì xào, đàm tiếu, cho rằng con mình dờ duyên rồi, nên phải cho không. "Hay ít" là để dành cho những gia đình có học thức, không thách tiền, thách của mà thách chữ nghĩa văn chương với ý đồ

chọn rể con nhà gia thế, với hy vọng tương lai con mình còn được "Lọng anh đi trước võng nàng theo sau" chứ không đến nỗi phải rơi vào những anh chàng "Vai u thịt bắp" nơi "Nước mặn đồng chua"

Tailieu.vn

Bánh su sê hay bánh phu thê?

Trong lễ cưới có nhiều lễ vật, nhưng không thể thiếu bánh "Su sê", nguyên xưa là bánh "Phu thê", một số địa phương nói chệch thành bánh "Su sê". Bánh su sê làm bằng bột đường trắng, dừa, đậu xanh và các thứ hương ngũ vị, nặn hình tròn, bọc bằng hai khuôn hình vuông úp lại với nhau vừa khít, khuôn làm bằng lá dừa, lá cau hoặc lá dứa, vỏ để nguyên không luộc để giữ màu xanh thắm. Sở dĩ gọi là bánh phu thê (chồng vợ) vì đó là biểu tượng của đôi vợ chồng phận đẹp duyên ưa: vuông tròn, trong trắng mềm dẻo, ngọt ngào, thơm tho, xanh thắm, đồng thời cũng là biểu tượng của đất trời (trời tròn, đất vuông) có âm dương ngũ hành: Ruột trắng, nhân vàng, hai vỏ xanh úp lại buộc bằng sợi dây hồng.

Tiền nạp theo (hay treo) là gì?

Tiền "cheo" là khoản tiền nhà trai nạp cho làng xã bên nhà gái. Trai gái cùng làng xã lấy nhau cũng phải nạp cheo song có giảm bớt. Xuất xứ của lệ "Nạp cheo" là tục "Lan nhai" tức là tục chằng dây ở dọc đường hoặc ở cổng làng. Đầu tiên thì người ta tổ chức đón mừng hôn lễ, người ta chúc tụng, có nơi còn đốt pháo mừng. Để đáp lễ, đoàn đưa dâu cũng đưa trầu cau ra mời, đưa quà, đưa tiền biếu tặng. Dần dần có những người làm ăn bất chính, lợi dụng cơ hội cũng chằng dây, vòi tiền, sách nhiễu, trở thành tục lệ xấu. Vì thói xấu lan dần, gây nhiều cản trở, triều đình phải ra lệnh bãi bỏ. Thay thế vào đó, cho phép làng xã được thu tiền cheo. Khi đã nạp cheo cho làng, tức là đám cưới được làng công nhận có giấy biên nhận hẳn hoi. Ngày xưa, chưa có thủ tục đăng ký kết hôn, thì tờ nạp cheo coi như tờ hôn thú. Nạp cheo so với chằng dây là tiến bộ. Khoản tiền cheo này nhiều địa phương dùng vào việc công ích như đào giếng, đắp đường, lát gạch, xây cổng làng...Nhưng nhiều nơi chỉ cung đón cho lý hương chè chén. Đã hơn nửa thế kỷ, lệ này bị bãi bỏ rồi. Thanh niên ngày nay chỉ còn thấy bóng dáng của tiền cheo qua ca dao–tục ngữ.

–Nuôi lợn thì phải vớt bèo

Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng.

–Cưới vợ không cheo như tiền gieo xuống suối.

–Ông xã đánh trống thành thành

Quan viên mũ áo ra đình ăn cheo.

–Lấy chồng anh sẽ giúp cho
Giúp em...
Giúp em quan tâm tiền cheo
Quan năm tiền cưới lại đèo buồng cau.

Thật quá cường điệu, Chứ tiền cheo không thể vượt quá tiền cưới.

Tailieu.vn